

**BỔ SUNG MỘT LOÀI THUỘC CHI MÂY-CALAMUS L.
(HỌ CAU-ARECACEAE Schultz-Sch.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

TRẦN PHƯƠNG ANH, NGUYỄN KHẮC KHÔI

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Chi Mây-*Calamus* L. (Arecaceae Schultz.-Sch.) trên thế giới có 370 loài, phân bố rất rộng từ vùng nhiệt đới của châu Phi, Ấn Độ, Trung Quốc đến Ôxtrâyliá. Ở Việt Nam, hiện biết có 18 loài và 1 thứ. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã phát hiện và bổ sung loài *Calamus acanthospathus* Griff. cho hệ thực vật Việt Nam. Mẫu vật của loài thu được ở vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Calamus acanthospathus* Griff. - Mây gai**

Griff. 1844. Journ. Linn. Soc. Bot. 9: 7; T. D. Evans et al. 2002. Kew Bull. 57 (1): 29. - *C. feanus* Becc. in Hook. 1892. Fl. Brit. Ind. 6: 448. - *C. yunnanensis* S. J. Pei & S. Y. Chen, 1989. Acta Phytotax. Sin. 27 (2): 134; id. 1991. Fl. Reip. Pop. Sin. 13 (1): 90. - *C. yunnanensis* S. J. Pei & S. Y. Chen var. *densiflorus* S. J. Pei & S. Y. Chen, 1989. Acta Phytotax. Sin. 27 (2): 135; id. 1991. Fl. Reip. Pop. Sin. 13 (1): 91. - *C. yunnanensis* S. J. Pei & S. Y. Chen var. *intermedius* S. J. Pei & S. Y. Chen, 1989. Acta Phytotax. Sin. 27 (2): 137; id. 1991. Fl. Reip. Pop. Sin. 13 (1): 91.

Cây mọc thành bụi hay 2 thân; thân dài đến 30 m, có đường kính 0,9 cm. Lá xếp thùy lông chim, dài 0,5-1 m; thùy lá xếp đều trên sống, có khoảng 10 thùy mỗi bên, tận cùng sống lá là 1 thùy. Bẹ lá có roi dài khoảng 64 cm, có gai móc; gai bẹ nhỏ, mảnh, dạng kim, dài 0,5-1 cm, có lông gai nhỏ, ngắn ở giữa; bẹ chừa có nhiều gai nhỏ; gờ rất rõ. Cuống lá dài 1-3 cm. Sống lá có góc, có gai móc rải rác. Thùy lá hình thuyền, dài 7-11 cm, rộng 3-3,5 cm, mặt dưới nhẵn, mép có lông cứng, gân bên rất rõ, có lông cứng. Cụm hoa tận cùng bằng 1 roi ngắn, dài khoảng 33 cm, phân nhánh 2 lần. Lá bắc

cụm hoa và lá bắc nhánh 3, hình ống, có gai móc, miệng nguyên, dài 4-6 cm. Nhánh con dài 1-1,5 cm, mang 5 hoa xếp 2 bên, lá bắc hoa hình đầu. Hoa cái có lá đài 3, hình bầu dục; cánh hoa 3; bầu có vảy. Quả có 15-18 hàng vảy.

Loài *Calamus acanthospathus* Griff. rất gần với loài *Calamus bousigonii* Becc., nhưng khác bởi ở gân thùy lá kết thúc ở đỉnh, thùy lá hình thuyền; cụm hoa cái ngắn, thẳng, nhánh con ngắn hơn.

Loc. class.: India, Khasia Hills. **Typus:** Griffith 503 (K).

Sinh học và sinh thái: Có quả vào tháng 3-4. Mọc trong rừng thường xanh, ở độ cao 1500-1800m.

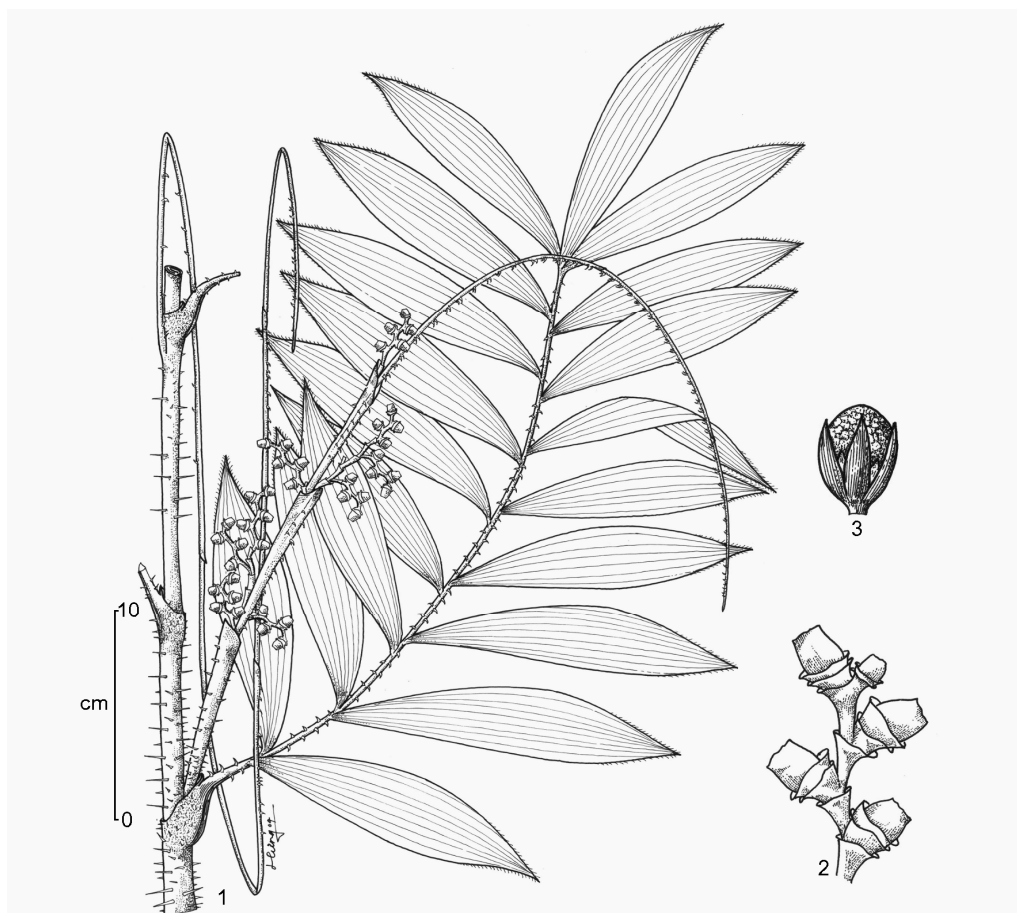
Phân bố: Phú Thọ (Xuân Sơn). Còn có ở Ấn Độ, Mianma, Trung Quốc, Thái Lan, Lào.

Mẫu nghiên cứu: Phú Thọ (Xuân Sơn), V. X. Phương 7929 (HN).

Giá trị sử dụng: thân mây nhỏ, có chất lượng rất tốt, có thể dùng để đan lát, làm đồ mỹ nghệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Phương Anh**, 2004: Tạp chí Sinh học, 26 (4A): 64-69. Hà Nội.
2. **Beccari O.**, 1894: Flora of British India, VI: 402-483. London.
3. **Beccari O.**, 1908: Annals of the Royal Botanic Garden, XI (1): 61-510. Calcuta.
4. **Evans T. D. et al.**, 2002: Kew Bull., 57: 1-84.
5. **Pei S. J. et al.**, 1991: Flora Reipublicae Popularis Sinicae, 13(1): 60-108. Science Press. (tiếng Trung Quốc).



Calamus acanthospathus Griff.

1. cành mang cụm hoa cái; 2. một nhánh cụm hoa cái; 3. quả non.
[hình vẽ theo mẫu V. X. Phương 7929 (HN)]

**ONE NEW SPECIES OF THE GENUS *CALAMUS* L.
(ARECACEAE Schultz-Sch.) FOR THE FLORA OF VIETNAM**

TRAN PHUONG ANH, NGUYEN KHAC KHOI

SUMMARY

The genus *Calamus* L. (Arecaceae Schultz.-Sch.) has 370 species in the world, with wide distribution from the tropics of Africa, India, China to Australia. There are 18 species and one variety in Vietnam. During the study, we have found one species as new record (*Calamus acanthospathus* Griff.) for the flora of Vietnam. This species can be recognized by: climbing, solitary, flagellate; knee present; sheath has many needle-like spines, short bristly ocrea; leaflets regular, boat-shape (7-11 cm length, 3-3,5 cm wide); terminal of the rachis is one leaflet; female inflorescence flagellate, stiff, erect; primary bracts entire. This species closes to *Calamus bousigonii* Becc. but differ by: veins finish at the top; leaflets boat-shape; inflorescence short, erect; rachilla shorter. This species was collected in the Xuanson national park, Phutho province.

Ngày nhận bài: 1-6-2005